

Số: **64/2018/QĐST-DS**

B, ngày 17 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2018/TLST- DS ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A.**

Địa chỉ: phường S, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Anh H**, sinh năm 1962 (Văn bản ủy quyền số: 107/2018/UQ-TTT ngày 01/01/2018).

Hộ khẩu thường trú: phường R, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu B, khu phố N, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Anh H thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Văn Thắng có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 24.744.031 đồng (trong đó nợ gốc: 12.588.805 đồng, nợ lãi: 12.155.226 đồng)

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 618.600 đồng (Sáu trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng A 532.000 đồng (Năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 007182 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Dương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Dung